

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 8

I – BÀI TẬP

A – PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau đây :

1. Bài thơ nào của Xuân Diệu có độ dài gồm năm khổ thơ ?

A. *Đây mùa thu tới*

B. *Thơ duyên*

C. *Nguyệt cầm*

D. *Vội vàng*

2. Bài thơ nào được viết từ đầu đến cuối chỉ thuần nhất là thơ tự do ?

A. *Đây mùa thu tới*

B. *Thơ duyên*

C. *Vội vàng*

D. Không có trường hợp nào

3. Câu thơ "Đây mùa thu tới, mùa thu tới ! - Với áo mơ phai dệt lá vàng" của Xuân Diệu diễn tả trạng thái cảm xúc nào của nhân vật trữ tình ?

A. Vui

B. Buồn

C. Ngạc nhiên, vô vậ

D. Sự pha trộn nhiều cảm xúc khó tả

4. Xuân Diệu, Huy Cận đã xuất hiện và nổi tiếng vào giai đoạn nào trong phong trào Thơ mới ?

A. 1932 - 1935

B. 1936 - 1939

C. 1940 - 1945

D. Ở cả ba chặng trên

5. Câu thơ "Những luồng run rẩy rung rinh lá" thuộc bài nào trong những bài thơ sau ?

A. *Thơ duyên*

B. *Đây mùa thu tới*

C. *Vội vàng*

D. *Nguyệt cầm*

6. Trong những câu thơ sau, câu nào thuộc bài *Thơ duyên* của Xuân Diệu ?

A. Những luồng run rẩy rung rinh lá

B. Linh lung bóng sáng bỗng rung mình

C. Cành biếc run run chân ý nhi

D. Con cò trên ruộng cánh phân vân

7. Bài thơ nào của Xuân Diệu dùng kết cấu tương phản để thể hiện hai bức tranh thiên nhiên, hai trạng thái tâm hồn đối lập nhưng lại rất thống nhất với nhau ?

- A. *Thơ duyên*
- B. *Đây mùa thu tới*
- C. *Nguyệt cầm*
- D. *Vội vàng*

8. Từ ngữ nào xa lạ và không phù hợp với nét độc đáo của *cái tôi* trong thơ Xuân Diệu ?

- A. Rạo rức, bản khoăn
- B. Yêu đời
- C. Ham sống
- D. Kiêu sa, khinh bạc

9. Dòng nào nêu đúng và đủ các tác phẩm văn học Pháp có trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai ?

- A. *Lão Gô-ri-ô* và *Người trong bao*
- B. *Bài thơ số 28* và *Những người khốn khổ*
- C. *Những người khốn khổ* và *Lão Gô-ri-ô*
- D. *Lão Gô-ri-ô* và *Tôi yêu em*

10. Trong các tác phẩm sau, tác phẩm nào là nghị luận văn học ?

- A. *Đạo đức và luân lí Đông Tây*
- B. *Một thời đại trong thi ca*
- C. *Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*
- D. *Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác*

B – PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Tìm hiểu, phân loại và nêu hướng lập ý cho các đề văn sau đây :

Đề 1. Ba điều ước của anh (chị) về một xã hội tương lai.

Đề 2. Tiếng cười của Nguyễn Khuyến và Trần Tế Xương qua một số bài thơ đã học hoặc đã đọc.

Đề 3. Có người cho rằng : *Tràng giang* của Huy Cận "là bài thơ thể hiện nỗi cô đơn, bơ vơ của con người ngay giữa quê hương mình". Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Học sinh tự làm.

PHẦN TỰ LUẬN

Đề 1. Đề văn này ưu tiên cho những suy tưởng của cá nhân người viết. Học sinh hoàn toàn có thể nêu lên những điều mơ ước của mình về một xã hội tương lai. Như thế nội dung bài văn có thể rất khác nhau. Tuy nhiên, những bài viết hay vẫn là những bài viết nêu lên được ba điều ước có *nhiều ý nghĩa, có tính tư tưởng, tính nhân văn, tính thẩm mỹ, tính thời sự* cũng như *tính dự báo* cao. Nghĩa là qua ba điều ước ấy có thể thấy rất rõ người viết là ai ; tâm văn hoá và thế giới tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của người ấy như thế nào,...

Đề 2. Đề yêu cầu miêu tả tiếng cười của Nguyễn Khuyến và Trần Tế Xương qua một số bài thơ. Từ đó so sánh để thấy sắc thái tiếng cười khác nhau trong thơ hai ông. Tiếng cười trong thơ hai ông, các bài học ở phần Đọc văn đã nêu khá rõ. Về sắc thái tiếng cười, có thể thấy thơ Nguyễn Khuyến là tiếng cười nhẹ nhàng, hóm hỉnh nhưng không kém phần sâu sắc, thâm thúy,... Tiếng cười trong thơ Tú Xương là tiếng cười bốp chát, mạnh mẽ, dữ dội và quyết liệt như những làn roi quất thẳng vào những đối tượng cần châm biếm, tố cáo,... Câu thơ của Chế Lan Viên là một khái quát chính xác về sắc thái tiếng cười trong thơ hai ông :

*Yên Đổ tiếng anh khóc dẫu cười không thể giấu
Và Tú Xương cười gằn trong mảnh võ thủy tinh.*

Bài viết cũng cần dùng những hiểu biết về tác giả, về bối cảnh lịch sử – xã hội để giải thích, cắt nghĩa nguồn gốc của sự khác nhau trong nội dung và sắc thái tiếng cười của hai ông.

Đề 3. Nhận xét trên là bài thơ *Tràng giang* là một nhận xét chính xác. Học sinh cần nắm vững nội dung của bài thơ, phân tích cảm xúc cô đơn, bơ vơ của nhà thơ biểu hiện qua âm hưởng, nhịp điệu, câu chữ, hình ảnh,... tránh phân tích theo kiểu diễn xuôi bài thơ một cách chung chung.